

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 516/2026/DS-PT

Ngày 28 -8-2026

*“V/v bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng.”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương.

Các Thẩm phán tham gia: Ông K'Tiên và ông Nguyễn Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính là Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2026/TLPT-DS ngày 12-6-2026 về việc “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do Bản án số: 21/2026/DS-ST ngày 27-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 476/2026/QĐ-PT ngày 07-7-2026, các quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa, giữa đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện bà Nguyễn Thanh Thu H; sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ C, phường D, tỉnh Lâm Đồng – Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Lê Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Như C, sinh năm 1971; CCCD số: *****; địa chỉ: Khu phố E, phường F, tỉnh Đồng Nai -Vắng mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Lê Văn V và bà T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 23-10-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Q và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh Thu H trình bày:

1.1. Giữa ông Q với ông Lê Văn V và bà T có phát sinh mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp ranh giới đất đai từ thời gian trước. Trong quá trình xảy ra tranh chấp, giữa các bên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, dẫn đến việc ông Q bị ông V và bà T gây thương tích, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 01-3-2025, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp ranh giới đất đai, ông Lê Văn V đã dùng tay đánh vào vùng mặt của ông Q làm ông Q bị gãy xương chính mũi. Sau khi sự việc xảy ra, ông Q đã đến cơ sở y tế để thăm khám nhưng chưa nhập viện điều trị ngay. Đến ngày 03-3-2025 do vết thương sưng và đau nhiều nên ông Q đã nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và điều trị đến ngày 10-3-2025 thì xuất viện. Kết quả trung cầu giám định thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q do ông V gây ra là 08%. Sau khi tiếp nhận tin báo, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã ban hành Thông báo số: 2967/TB-VPCQCSĐT ngày 07-5-2025 về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, xác định hành vi của ông V gây thương tích cho ông Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

1.2. Ngày 29-3-2025, khi ông Q đến khu đất đang tranh chấp thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bà T (vợ ông V.) Trong quá trình xảy ra cãi vã, bà T đã dùng tay đánh vào vùng mũi của ông Q gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, ông Q đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông điều trị trong thời gian 03 ngày. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 129/KLTTCT-TTPY ngày 28-4-2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q do bà T gây ra là 07%. Sự việc sau đó cũng được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

1.3. Ông Quỳnh yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung sau: Buộc ông Lê Văn V bồi thường: 6.000.000 đồng tiền viện phí, khoản tiền mất thu nhập trong 18 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng, người chăm sóc 18 ngày x 300.000 đồng/ngày = 5.400.000 đồng, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 25 tháng lương cơ bản (2.340.000 x 25 tháng = 58.5000.000 đồng), tổng số tiền là 75.300.000 đồng. Buộc Nguyễn Thị T bồi thường: Tiền viện phí 959.000 đồng, tiền mất thu nhập 13 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.900.000 đồng, người chăm sóc 13 ngày x 300.000 đồng/ngày = 3.900.000 đồng, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 25 tháng lương cơ bản (2.340.000 x 25 tháng = 58.5000.000 đồng, tổng số tiền là 67.259.000 đồng.

2. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp lời khai

và tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án. Tại đơn phản tố đề ngày 03-12-2025 chỉ thể hiện nội dung không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Bản án số 21/2026/DS-ST, ngày 27-3-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6-Lâm Đồng, quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3.1. Buộc bị đơn ông Lê Văn V bồi thường cho anh Q số tiền 20.894.000đ (*hai mươi triệu tám trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

3.2. Buộc bị đơn bà T bồi thường cho anh Q 10.949.500đ (*mười triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng*).

3.3. Không chấp nhận số tiền 54.406.000 đồng ông Q yêu cầu ông Lê Văn V bồi thường; không chấp nhận số tiền 56.309.500đồng ông Q yêu cầu bà T bồi thường.

3.4. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định. Bị đơn ông Lê Văn V phải chịu án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 1.045.000đồng; bà T phải chịu án phí đối với số tiền nguyên đơn được chấp nhận là 547.000đồng.

4. Ngày 10-04-2026, ông V và bà T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung: Hồ sơ bệnh án không đúng sự thật; giám định không đúng; yêu cầu bồi thường không đúng, do đó không chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn.

5. Tại phiên tòa:

5.1. Ông Việt và bà T trình bày: Do nguyên đơn vắng mặt nên bị đơn không thể đối chất để làm rõ diễn biến khách quan của sự việc. Ngoài ra, bị đơn đã cung cấp đoạn video ghi lại diễn biến quá trình xô xát nhưng không được Tòa án sơ thẩm, phúc thẩm xem xét và đã bỏ qua nhiều tình tiết của vụ án; kết quả giám định thương tích không có thật, không đúng pháp luật. Mặt khác, nguyên đơn cung cấp các hóa đơn, chứng từ nguy tạo của năm 2024 để yêu cầu bồi thường sự việc xảy ra vào năm 2025; hồ sơ bệnh án có dấu hiệu giả mạo chứng từ. Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân khu vực 6- Lâm Đồng đã vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ; buộc bị đơn bồi thường cả khoản tiền do bảo hiểm y tế đã thanh toán. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 6-Lâm Đồng.

5.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ là dữ liệu điện tử không đúng quy định tại Điều 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn cả khoản tiền Bảo hiểm y tế đã thanh toán và tính khoản tiền thu nhập bị mất 300.000đồng/ngày là không đúng pháp luật, cần căn cứ mức lương tối thiểu vùng theo quy định của chính phủ tại thời điểm hiện nay 159.000đồng/ngày. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

khoản 2 Điều 308, Điều 309 chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm số: 21/2026/DS-ST ngày 27-3-2026 của Tòa án Nhân dân khu vực 6-Lâm Đồng: Buộc ông Lê Văn V bồi thường cho ông Q tổng số tiền 13.356.000 đồng; bà T bồi thường cho ông Q tổng số tiền 10.044.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của ông Lê Văn V và bà T đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, không trái với quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét kháng cáo của ông Lê Văn V và bà T:

[2.1]. Về hành vi xâm hại sức khỏe của ông Lê Văn V và bà T đối với ông Q: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành, ghi nhận:

1) Giữa ông Q với ông Lê Văn V và bà T có mâu thuẫn liên quan đến tranh chấp đất đai. Khoảng 10 giờ ngày 01-3-2025, trong quá trình xảy ra tranh cãi ông Lê Văn V đã có hành vi dùng tay tác động vào vùng mặt làm ông Q bị gãy xương chính mũi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật. Kết luận số: 08/KLTTCT-TTPY ngày 19-3-2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q là 08%.

2) Ngoài ra, khoảng 08 giờ ngày 29-3-2025, bà T đã có hành vi dùng tay tác động vào vùng mũi của ông Q gây thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 129/KLTTCT-TTPY ngày 28-4-2025 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Nông, đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Q là 07%.

3) Tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1413/QĐ-XPHC ngày 07-5-2025 đối với ông Lê Văn V và số: 1414/QĐ-XPHC ngày 07-5-2025 đối với bà T của Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông, nội dung: Ngày 01-3-2025 và ngày 29-3-2025 ông Lê Văn V, bà T “*Có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự*” quy định tại điểm a Điều 7 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ. Các quyết định trên đã được giao trực tiếp cho ông V, bà T ngày 13-5-2025 (bút lục số 67, 117) và không bị khiếu nại theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với số tiền ông Q yêu cầu ông Lê Văn V và bà T bồi thường:

1) Tại “GIẤY RA VIỆN” và “BẢNG KÊ ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ” ngày 10-3-2025 và 31-3-2025 đối với ông Q của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông (các bút lục số 04, 19, 101, 102), ghi nhận: “*Mã thẻ BHYT...Giá trị từ ngày 19-8-2024 đến ngày 18-8-2025*”. Như vậy, ông V và bà T cho rằng các chứng từ viện phí của năm 2024, nhưng ông Q sử dụng để làm căn cứ bồi thường xảy ra năm 2025 (gửi kèm theo đơn kiến nghị) là có sự nhầm lẫn. Đối với các chứng từ do Bệnh viện đa khoa Đắk Nông cung cấp, có căn cứ xác định: Tổng chi phí điều trị từ ngày 03-3-2025 đến ngày 09-3-2025 là 6.734.934 đồng, trong đó: Bảo hiểm y tế chi trả: 5.286.020 đồng, ông Q phải chi trả 1.449.000 đồng; từ ngày 29-3-2025 đến ngày 30-3-2025 là 597.690 đồng, Bảo hiểm y tế chi trả 478.152 đồng, ông Q phải chi trả 959.500 đồng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm buộc ông V bồi thường số tiền đã được quỹ bảo hiểm y tế chi trả là không đúng khoản 1 Điều 21, Điều 23 của Luật Bảo hiểm Y tế 2014 đã được sửa đổi, bổ sung. Như vậy, ông V phải bồi thường cho ông Q số tiền đã chi trả là 1.449.000 đồng và bà T phải bồi thường số tiền 959.500 đồng.

2) Đối với khoản tiền mất thu nhập của ông Q và người chăm sóc: Căn cứ điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “*2. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại được xác định như sau: a) Trường hợp người bị thiệt hại có thu nhập ổn định từ tiền lương, tiền công thì được xác định theo mức tiền lương, tiền công của người bị thiệt hại trong khoảng thời gian tiền lương, tiền công bị mất hoặc bị giảm sút; b)...* Nếu không xác định được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương thì thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút được bồi thường là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú cho 01 ngày bị thiệt hại. Ngày lương tối thiểu vùng được xác định là 01 tháng lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định chia cho 26 ngày. 3. Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật Dân sự được xác định như sau: a) Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị bao gồm: tiền tàu, xe đi lại, tiền thuê nhà trọ theo giá trung bình ở địa phương nơi người bị thiệt hại điều trị (nếu có); b) Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được xác định theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này”. Đồng thời, khoản 1 khoản 2 Điều 3 Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP ngày 10-11-2025 của Chính phủ, thì địa điểm xảy ra sự kiện bồi thường thiệt hại thuộc vùng III có mức lương tối thiểu vùng là 4.140.000đồng/tháng/26 ngày = 159.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm buộc ông V, bà T bồi thường khoản thu nhập bị mất đối với ông Q: 300.000 đồng/ngày là không phù hợp.

3) Đối với số ngày điều trị, người chăm sóc; khoản tiền tổn thất tinh thần bản án sơ thẩm đã xác định cụ thể đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định ông V phải bồi thường cho ông Q bao gồm: Chi phí điều trị: 1.449.000 đồng, khoản mất thu nhập (08 ngày x 159.000 đồng x 02), khoản tổn thất tinh thần (2.340.000 đồng x 04 tháng), tổng số tiền là: 13.185.000 đồng; bà T phải bồi thường cho ông Q bao gồm: Chi phí điều trị 959.500 đồng, khoản mất thu nhập (03 ngày x 159.000 đồng x 02), khoản tổn thất tinh thần (2.340.000 đồng x 03 tháng 15 ngày), tổng số tiền là: 10.105.500 đồng.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên ông V, bà T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Văn V và bà T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 21/2026/DS-ST ngày 27-3-2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - tỉnh Lâm Đồng.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Q đối với ông Lê Văn V và bà T:

1.1. Buộc ông Lê Văn V bồi thường cho ông Q số tiền 13.185.000đ (*mười ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

1.2. Buộc bà T bồi thường cho ông Q số tiền 10.105.500đ (*mười triệu một trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng*).

1.3. Kể từ ngày ông Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong ông Lê Văn V và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn V phải chịu 659.000đ (*sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng*) và bà T phải chịu 505.000đ (*năm trăm lẻ năm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0007191 ngày 21-4-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều

72 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND KV 6-Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, Tòa DS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Đức Dương